

Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Danh H**, sinh năm 1964

HKTT: **Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh**

Số CCCD: **027064003804** cấp ngày 04/7/2024; Nơi cấp: **Bộ C**

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1964

HKTT: **Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh**

Số CCCD: **036164008613** cấp ngày 24/9/2024; Nơi cấp: **Bộ C**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 17 tháng 4 năm 2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 17 tháng 4 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Danh H** và bà **Phạm Thị H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Danh H** và bà **Phạm Thị H1** tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí DSST cho ông **Trần Danh H** và bà **Phạm Thị H1**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Bắc Ninh;

- UBND phường Đào Viên;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Nhân

